

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI KIỂM TRA (Có điều chỉnh điểm)**Kỳ kiểm tra: HK2, Năm học: 2022 - 2023**

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Môn	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo	Ghi chú
1	10C13	Nguyễn Trịnh Thanh Phúc	Toán	3.3	3.5	Phần tự luận
2	10C12	Huỳnh Nhật Nam	Toán	3.5	4.5	Phần tự luận
3	10C02	Trương Như Hằng	Toán	3.5	4.5	Phần tự luận
4	10C05	Vũ Trung Kiên	Toán	3.5	3.8	Phần tự luận
5	10C05	Nguyễn Quang Trọng	Toán	1.3	2.3	Phần tự luận
6	10C07	Nguyễn Trần Mai Quỳnh	Toán	3.8	4.3	Phần tự luận
7	11B06	Phan Văn Hiếu	Toán	4.3	4.5	Phần tự luận
8	11B05	Nguyễn Thảo Nguyên Giang	Toán	2.3	2.5	Phần tự luận
9	11B06	Trần Ngô Uyên Phương	Toán	2.5	3.0	Phần tự luận
10	11B15	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	Toán	2.5	2.8	Phần tự luận
11	11B14	Phạm Thị Thanh Xuân	Toán	3.5	4.0	Phần tự luận
12	11B14	Sang Gia Bội	Toán	2.8	3.3	Phần tự luận
13	11B14	Lê Diễm Linh	Toán	3.3	3.8	Phần tự luận

TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

MÔN: LÝ

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI KIỂM TRA (Có điều chỉnh điểm)

Kỳ kiểm tra: HK2, Năm học: 2022 - 2023

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Môn	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo	Ghi chú
1	10C08	Nguyễn Khánh Toàn	Lý	1.5	1.8	Phần tự luận
2	10C12	Đỗ Trọng Khoa	Lý	2.3	2.5	Phần tự luận
3	10C08	Trịnh Thị Yến Nhi	Lý	2.3	2.8	Phần tự luận
4	10C12	Nguyễn Như Anh Hòa	Lý	1.5	2.8	Phần tự luận
5	10C11	Thái Duy Lợi	Lý	2.5	3.0	Phần tự luận
6	12A01	Trần Minh Khang	Lý	6.8	7.0	Phần trắc nghiệm
7	12A20	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Lý	3.0	8.0	Phần trắc nghiệm (Tô sai mã đề)

TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

MÔN: HÓA

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI KIỂM TRA (Có điều chỉnh điểm)

Kỳ kiểm tra: HK2, Năm học: 2022 - 2023

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Môn	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo	Ghi chú
1	10C13	Đặng Bảo Trân	Hóa	1.8	2.3	Phần tự luận
2	10C04	Lương Ngọc Quế Hương	Hóa	1.5	1.8	Phần tự luận
3	10C04	Nguyễn Khánh Hà	Hóa	1.8	2.0	Phần tự luận
4	10C04	Huỳnh Nguyễn Ngọc Phước	Hóa	0.8	1.0	Phần tự luận
5	10C07	Trương Nguyễn Anh Kiệt	Hóa	1.5	1.8	Phần tự luận
6	10C09	Nguyễn Minh Trí	Hóa	1.5	1.8	Phần tự luận
7	10C08	Hoàng Đình Hùng	Hóa	1.3	1.8	Phần tự luận
8	10C14	Bùi Xuân Quỳnh	Hóa	1.5	1.8	Phần tự luận
9	10C14	Lê Ngọc Hân	Hóa	1.8	2.0	Phần tự luận
10	11B09	Lê Vũ Quốc Huy	Hóa	2.8	3.0	Phần tự luận
11	12A03	Nguyễn Phương Thùy	Hóa	7.3	7.5	Phần trắc nghiệm

TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

MÔN: ANH

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI KIỂM TRA (Có điều chỉnh điểm)

Kỳ kiểm tra: HK2, Năm học: 2022 - 2023

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Môn	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo	Ghi chú
1	11B08	Lưu Thành Danh	Anh	2.6	2.8	Phần tự luận
2	11B03	Cao Nguyễn Thảo Linh	Anh	2.6	3.0	Phần tự luận
3	11B09	Phùng Như Ý	Anh	5.4	5.6	Phần trắc nghiệm
	10C14	Vi Phát	Anh	8.2	8.4	Phần tự luận
	10C15	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Anh	8.0	8.2	Phần tự luận
	10C05	Phan Nguyễn Anh Thư	Anh	8.4	8.6	Phần tự luận

TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

MÔN: VĂN

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI KIỂM TRA (Có điều chỉnh điểm)**Kỳ kiểm tra: HK2, Năm học: 2022 - 2023**

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Môn	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo	Ghi chú
1	10C06	Lê Hoàng Vương	Văn	7.0	7.5	
2	10C04	Nguyễn Thế Vinh	Văn	7.3	7.5	
3	12A02	Phạm Vũ Ngọc Hân	Văn	7.8	8.0	
4	12A11	Dương Minh Thiện	Văn	4.8	5.3	
5	10C12	Nguyễn Như Anh Hào	Văn	7.5	8.0	
6	10C09	Lê Tường Vy	Văn	6.8	7.3	
7	10C15	Lâm Bảo Hân	Văn	8.3	8.8	
8	10C15	Đinh Hoàng Bảo Hân	Văn	7.8	8.0	
9	10C15	Trần Nhật Khánh	Văn	7.5	8.0	
10	10C15	Lê Viết Hưng	Văn	7.5	8.0	
11	10C15	Lưu Thiên Hòa	Văn	8.3	8.8	
12	10C15	Nguyễn Đức Khải	Văn	7.8	8.3	
13	10C10	Dương Mỹ Hà	Văn	8.8	9.3	
14	10C13	Nguyễn Huy Kha	Văn	7.5	8.0	
15	10C01	Lê Ngọc Minh An	Văn	8.5	8.8	
16	10C16	Lê Minh Anh	Văn	6.8	7.3	
17	10C18	Trần Ánh Dương	Văn	7.0	8.0	
18	10C08	Nguyễn Thanh Trí Đức	Văn	6.8	7.3	
19	10C02	Nguyễn Thị Minh Anh	Văn	8.3	8.5	
20	10C02	Nguyễn Bảo Đăng Khoa	Văn	8.8	9.0	
21	10C02	Ngô Thiên Đăng	Văn	6.8	7.3	
22	10C02	Nguyễn Tuấn Khôi	Văn	8.0	8.3	
23	10C02	Trương Thị Dung	Văn	8.0	8.3	
24	10C02	Nguyễn Sanh Khoa	Văn	8.0	9.0	
25	10C02	Huỳnh Lê Khánh Huyền	Văn	9.0	9.3	
26	10C02	Trương Như Hằng	Văn	8.5	9.0	
27	10C01	Lê Thị Thục Anh	Văn	7.8	8.0	
28	10C01	Võ Lê Bảo Châu	Văn	7.5	8.0	
29	10C01	Phạm Quang Huy	Văn	6.5	7.0	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Môn	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo	Ghi chú
30	10C01	Nguyễn Huỳnh Khánh Linh	Văn	7.8	8.3	
31	10C11	Nguyễn Thế Vinh	Văn	7.5	8.0	
32	10C03	Đinh Quang Vũ	Văn	6.3	6.8	
33	12A17	Phạm Huyền Vi Trúc	Văn	7.8	8.3	
34	10C03	Lê Đặng Thanh Hà	Văn	8.3	8.8	
35	11B02	Đinh Thị Hân	Văn	6.0	6.5	
36	11B15	Trương Như Quỳnh	Văn	7.8	8.0	
37	11B15	Phạm Vũ Xuân Anh	Văn	7.8	8.3	
38	10C08	Ngô Trang Anh	Văn	8.0	8.3	
39	11B07	Lê Vũ Hoàng Khải	Văn	7.8	8.0	
40	12A03	Bùi Thanh Vân	Văn	7.3	7.5	

TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

MÔN: SỬ

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI KIỂM TRA (Có điều chỉnh điểm)

Kỳ kiểm tra: HK2, Năm học: 2022 - 2023

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Môn	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo	Ghi chú
1	12A02	Vi Mai Phương	Sử	2.3	9.5	Phản trắc nghiệm (Tô sai mã đề)

TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

MÔN: ĐỊA

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI KIỂM TRA (Có điều chỉnh điểm)

Kỳ kiểm tra: HK2, Năm học: 2022 - 2023

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Môn	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo	Ghi chú
1	10C03	Trần Lê Anh Bảo	Địa	1.3	2.0	Phần tự luận
2	10C12	Nguyễn Tấn Phú	Địa	2.3	2.5	Phần tự luận